

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2017/HS-ST

Ngày 21 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thúc Giang

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Cán bộ
Toà án thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2017/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1984; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/7/2006 bị TAND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 1.052.000đ), tại Bản án số 124/2006/HSST, đã được xóa án tích. Ngày 31/7/2012 bị TAND huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 46/2012/HSST, đã được xóa án tích. Bị bắt, tạm giam ngày 08 tháng 9 năm 2017, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2017 Nguyễn Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu Winner đeo Biển Kiểm soát 29X1 – xxxxx từ nhà đến khu vực chợ T, thành phố T mua 01 túi ma túy hêrôin của một người nam giới không rõ tên, tuổi địa chỉ với giá: 350.000đ. Mua được ma túy T cất giấu vào trong chiếc ví của mình rồi đi xe mô tô đến thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T vào hiệu thuốc tân dược của gia đình bà Mai Thị T1, sinh năm 1958 ở thôn Y, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích mua xi lanh để sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Phúc Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ của T các tài sản: 01 ví giả da màu đen đã cũ, bên trong ví có 01 túi nilon màu trắng chứa cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, T khai nhận là túi ma túy hêrôin mua để sử dụng; Số tiền 900.000 đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galasy A5 màu đen vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh đen có đeo Biển Kiểm soát 29X1 – xxxxx; 01 chiếc dùi cui điện dạng đèn pin màu đen. T khai đã nhặt được từ tháng 8/2017 tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đem theo để phòng thân.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1025/KLGD ngày 12/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) là: 0,3576g, loại Hêrôin. Cơ quan giám định hoàn lại 0,1945g mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản cáo trạng số: 86/KSĐT – MT ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 9 năm 2017. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời cuối cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi: Khoảng 09 giờ ngày 08/9/2017 bị cáo đi xe mô tô nhãn hiệu Winner đeo Biển kiểm soát 29X1 – xxxxx từ nhà ở của mình đến khu vực chợ T, thành phố T mua 01 túi ma túy hêrôin với giá: 350.000đ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T vào hiệu thuốc tân dược của gia đình bà Mai Thị T1, sinh năm 1958 ở thôn Y, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc mua xi lanh để sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Phúc Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo cất giấu trái phép ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nội dung điều luật quy định như sau: “ *Người nào... tàng trữ trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”. Hành vi nêu trên của bị cáo Sơn đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017 QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội,

thì tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

...c, Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo như cáo trạng số: 86/KSĐT-MT ngày 28/11/2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ nhằm sử dụng trái phép 0,3576 gam ma túy Hêrôin của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện. Như chúng ta đã biết nghiện ma túy có thể gây lây nhiễm HIV cho người khác qua con đường tiêm chích, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của người nghiện, làm suy thoái đạo đức, giống nòi. Nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra những loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có sức khỏe, sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân lao động nhưng bị cáo trong chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà đua đòi theo bạn bè nên đã lao vào con đường nghiện ma túy. Bản thân bị cáo đã hai lần bị đưa ra xét xử, ngày 28/7/2006 bị TAND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội trộm cắp tài sản và ngày 31/7/2012 bị TAND huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù bị cáo đã xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Tại tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức đúng hành vi sai trái của mình và mong muốn được giáo dục, cải tạo để trở thành người công dân có ích trong xã hội, tuy nhiên trên cơ sở đã đánh giá về tính chất, hậu quả, sự nguy hiểm và nhân thân của bị cáo, cùng với việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, thì việc cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời hạn là cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo T tàng trữ ma túy trái phép nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo T khai mua của người nam giới, quá trình điều chưa làm rõ được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người nam giới bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 0,1945g Hêrôin cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galasy A5 màu đen vàng, Cơ quan điều tra đã làm rõ là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/9/2017 tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị hại là chị Trần Thị H, sinh năm 1987 ở phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 06/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên đã bàn giao cho cơ quan điều tra Công an thành Phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để điều tra xử lý chiếc điện thoại và hành vi sử dụng chiếc điện thoại di động của bị cáo theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô đeo Biển kiểm soát: 29X1 - xxxx, quá trình điều tra vụ án xác định chiếc biển kiểm soát nêu trên là giả, số khung số máy của xe đã bị tẩy xóa không xác định được. T khai nhận chiếc xe trên đã mua được của một thanh niên không rõ tên, tuổi địa chỉ hồi tháng 3/2017 tại quán nước ở xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với giá: 3.000.000đ để làm phương tiện đi lại, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc dùi cui điện dạng đèn pin màu đen là công cụ hỗ trợ, cơ quan điều tra đã tiếp nhận, bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng hành vi bị cáo sử dụng dùi cui điện là vi phạm pháp luật hành chính nên đã bị cơ quan điều tra xử phạt hành chính tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 15/12/2017 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ, đã hết giá trị sử dụng, bị cáo T không đề nghị trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 900.000đ, là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy 0,1945g Hêrôin cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại và 01 chiếc ví giả da màu đen, đã cũ của bị cáo T.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên).

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh